

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 192-CT ngày 21-6-1988 về việc đẩy mạnh thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1988 và xây dựng kế hoạch Nhà nước năm 1989.

I. VỀ KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1988

Trong những tháng qua, tình hình kinh tế — xã hội gặp nhiều khó khăn nhất là trên lĩnh vực phân phối lưu thông. Tuy các ngành, các địa phương và cơ sở đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, nhưng do mất cân đối gay gắt về lương thực, ngoại tệ, ngân sách, mặt khác do công tác chỉ đạo điều hành còn nhiều thiếu sót, kỷ cương không nghiêm và việc ban hành kế hoạch chính thức chậm,... nên việc thực hiện kế hoạch Nhà nước đạt mức thấp.

Để thúc đẩy thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1988, nhằm trong hoàn cảnh nào cũng phải phấn đấu đạt cho được những mục tiêu chủ yếu của kế hoạch, nhất là sản xuất lương thực, các ngành, các địa phương phải khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị về chống lạm phát và kết luận của Hội nghị Bộ Chính trị về ngân sách năm 1988, tập trung giải quyết một số vấn đề cấp bách sau đây:

— Về lương thực. Thu hoạch nhanh gọn vụ đông xuân ở miền Bắc và hè thu ở miền Nam, đẩy mạnh thu thuế nông nghiệp, mua theo hợp đồng kinh tế và mua theo giá thỏa thuận một cách kịp thời; bảo đảm các điều kiện vật chất cho sản xuất vụ mùa và chuẩn bị cho vụ đông xuân 1988 — 1989.

Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm phối hợp với Bộ Kinh tế đối ngoại và Bộ Giao thông vận tải đưa hết về nước số phân đạm còn lại của kế hoạch năm

1988 (gồm cả số bù sung), bàn với Liên Xô ứng trước phân đạm của kế hoạch 1989 cho vụ đông xuân tới. Phải tăng cường kiểm tra công tác cung ứng phân bón để tránh thất thoát, cung ứng đúng mục tiêu kế hoạch và đúng thời vụ của từng vùng.

Bộ Kinh tế đối ngoại và Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm xúc tiến việc ký kết hợp đồng và điều về ngay các loại thuốc trừ sâu, trừ cỏ.

Các Bộ Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm và Bộ Năng lượng phối hợp chặt chẽ để điều hành máy bơm xăng dầu, điện cho việc chống úng, hạn, nhất là có kế hoạch chu đáo về chống bão lụt trong những tháng tới.

— Về sản xuất hàng tiêu dùng. Bộ Vật tư và các Bộ làm nhiệm vụ cung ứng vật tư có trách nhiệm cấp bù số vật tư còn thiếu trong những tháng đầu năm để chức tốt việc điều hàng từ Đông Âu và kịp thời phục vụ sản xuất.

Bộ Kinh tế đối ngoại cùng với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ngân hàng Ngoại thương bảo đảm bằng được nhu cầu ngoại tệ của kế hoạch sản xuất hàng tiêu dùng

Dựa theo chỉ tiêu sản xuất đã giao, các Bộ, các địa phương chỉ đạo chặt chẽ các cơ sở sản xuất giao đủ sản phẩm cho ngành Thương nghiệp theo giá quy định, và ngành Thương nghiệp phải kịp thời bán ra. Triệt để cấm việc «găm hàng chờ giá» hoặc «giữ hàng» lại để phân phối nội bộ».

— Về xuất khẩu. Tất cả các ngành, các địa phương phải dồn lực lượng hàng hóa để bảo đảm nghĩa vụ đã cam kết với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Muốn vậy, các cơ sở quốc doanh phải giao nộp đủ hàng xuất khẩu theo chỉ tiêu kế hoạch; đối với sản phẩm xuất khẩu thuộc khu vực kinh tế tập thể, cá thè, Nhà nước

0953329
084-8-38684
www.ThuViенPhapLuat.com

SOFT

1984

bảo đảm cân đối đủ vật tư, hàng hóa và tiền mặt cho thu mua. Phải nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật giá, loại trừ việc nâng giá để tranh mua hàng xuất khẩu đầy giá lên. Bộ Kinh tế đối ngoại xem xét chặt chẽ việc cấp giấy phép nhập khẩu theo tinh thần Chỉ thị số 182-CT ngày 14-6-1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về một số vấn đề cấp bách trong công tác xuất nhập khẩu.

- Về xây dựng cơ bản. Do có khó khăn về ngân sách, vốn đầu tư buộc phải bị cắt giảm, không bảo đảm được như kế hoạch đầu năm. Sau khi xác định rõ ngân sách Nhà nước năm 1988, và tổ chức tốt đợt kiểm soát đầu tư xây dựng cơ bản theo Chỉ thị số 191-CT ngày 21-6-1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước bàn với các Bộ, các địa phương bố trí lại vốn đầu tư, tập trung cho các công trình trọng điểm Nhà nước, sắp xếp lại công trình theo khả năng vốn đầu tư, nói chung không khởi công công trình mới, xác định rõ các công trình đình hoãn, có biện pháp cụ thể tổ chức chu đáo công tác bảo vệ, bảo quản vật tư, thiết bị, không để mất mát hư hỏng.

- Triệt để thực hành tiết kiệm và bảo đảm hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Các Bộ, Tổng cục và các địa phương chỉ đạo chặt chẽ việc đổi mới công tác quản lý của từng cơ sở, nhằm giảm mức tiêu hao vật tư, năng lượng, giảm chi phí sản xuất và hạ giá thành. Ngành vật tư bảo đảm cung ứng vật tư kịp thời cho sản xuất, tránh đi vòng vèo, mất mát, đúng giá quy định của Nhà nước, loại trừ mọi « chi phí tiêu cực ».

Đặc biệt, phải bằng mọi biện pháp và hình thức, huy động hết vật tư tồn kho phục vụ sản xuất.

II. VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KINH TẾ – XÃ HỘI NĂM 1989

Những khó khăn và mất cân đối hiện nay về lương thực, ngoại tệ, ngân sách... sẽ đe dọa lại cho kế hoạch năm 1989 nhiều hậu quả và nhiệm vụ nặng nề.

Kế hoạch Nhà nước năm 1989 phải quán triệt những phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của 3 năm 1988-1990 mà Hội nghị lần thứ 4 của Trung ương đã xác định, phải thể hiện đầy đủ tinh thần Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị về chống lạm phát và kết luận của Hội nghị Bộ Chính trị về ngân sách Nhà nước.

Trong việc xây dựng kế hoạch, phải đặc biệt chú trọng các vấn đề lớn sau đây:

Ưu tiên các điều kiện vật chất cho những mục tiêu kinh tế chủ yếu, trước hết là sản xuất lương thực; kiên quyết tránh phân tán, dàn đều; rà soát kỹ các định mức kinh tế – kỹ thuật.

Gắn kế hoạch hiện vật với kế hoạch giá trị, hình thành những cân đối tổng hợp của kinh tế vĩ mô cũng như của từng ngành, từng cấp, từng sản phẩm.

Lấy năng suất, chất lượng và hiệu quả của sản xuất, kinh doanh làm thước đo để xây dựng các phương án kế hoạch. Kiên quyết sắp xếp lại sản xuất theo hướng tập trung hơn nữa vào các mục tiêu thiết yếu, nhất là những việc đem lại hiệu quả kinh tế nhanh nhất. Vật tư, hàng hóa Nhà nước bán ra, phải mua về đủ sản phẩm (theo hợp đồng kinh tế) và thu về đủ giá trị.

Việc xây dựng kế hoạch năm 1989 phải gắn liền với việc thực hiện 3 chương trình kinh tế, bảo đảm cho mỗi chương trình kinh tế phải được cân đối đồng bộ các điều kiện thực hiện trong kế hoạch.

Khả năng cân đối vật tư, tiền vốn, ngoại tệ... của Nhà nước còn nhiều hạn chế, phải phát huy tiềm lực của các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở cùng Nhà nước tìm mọi biện pháp xử lý bằng được những cân đối chủ yếu, những mục tiêu không thể lùi của kế hoạch.

III. VỀ ĐỔI MỚI KẾ HOẠCH HÓA

Trong năm 1989, việc đổi mới kế hoạch hóa phải hướng vào những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Hoàn chỉnh những nội dung đổi mới đã được xác định và bước đầu thực hiện trong năm 1988, khắc phục nhanh những thiếu sót và bất hợp lý trong các bản chỉ tiêu kế hoạch.

2. Phân công hợp lý việc cân đối kế hoạch giữa các ngành, các cấp, nhằm phát huy hết mọi khả năng của nền kinh tế. Cấp trung ương cần nắm chắc những cân đối chủ yếu về hiện vật và giá trị có liên quan đến toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Các Bộ, Tổng cục có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo các đơn vị kinh tế trực thuộc và Ủy ban Nhân dân các địa phương xây dựng kế hoạch toàn ngành từ cơ sở lên, trước hết từ các cơ sở trọng điểm. Tổ chức đấu thầu và đơn đặt hàng của Nhà nước đổi với một số sản phẩm (hoặc công trình) thay cho việc giao chỉ tiêu pháp lệnh trực tiếp. Chỉ đạo các đơn vị sản xuất, kinh doanh ký hợp đồng kinh tế sơ bộ sau khi

có sổ hướng dẫn, và ký hợp đồng chính thức sau khi có kế hoạch được duyệt.

Nâng cao vai trò của Ủy ban Nhân dân địa phương trong việc xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội trên địa bàn lãnh thổ, chú trọng các kế hoạch sản xuất, kế hoạch bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của dân cư, kế hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng, thu chi ngân sách, thu chi tiền mặt theo chế độ quản lý của Nhà nước. Phối hợp với các ngành trung ương xây dựng kế hoạch sản xuất, mua bán, điều động vật tư, hàng hóa và chỉ đạo việc ký kết hợp đồng giữa các tổ chức kinh tế Nhà nước với các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất.

Khâu quan trọng nhất là xây dựng kế hoạch cơ sở; phát huy hết mọi khả năng bằng tinh thần chủ động, sáng tạo của cơ sở, bằng cách gắn chặt trách nhiệm với quyền lợi vừa bảo đảm lợi ích chính đáng của người lao động, vừa bảo đảm lợi ích của tập thể và của Nhà nước.

3. Coi trọng các cân đối giá trị, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của quản lý vĩ mô. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng các Bộ Tài chính, Ngân hàng... xây dựng và trình Hội đồng Bộ trưởng xét duyệt các cân đối giá trị tổng hợp như tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, cân đối tiền - hàng, ngân sách và vốn đầu tư, ngoại tệ, tín dụng và tiền mặt, thu chi tiền tệ dân cư... Các chỉ tiêu giá trị được xây dựng và giao đồng thời với các chỉ tiêu hiện vật.

Theo các nội dung nói trên, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trực tiếp giao chỉ tiêu pháp lệnh về một số sản phẩm và công trình xây dựng trọng điểm, về một số mặt thu chi ngân sách; ủy quyền cho Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước

giao chỉ tiêu đối với một số sản phẩm có liên quan đến nhiều ngành, nhiều địa phương; phân cấp cho các Bộ trưởng, Tông cục trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố giao chỉ tiêu pháp lệnh đối với một số sản phẩm và công trình xây dựng thuộc quyền quản lý của ngành và địa phương. Chỉ tiêu pháp lệnh của các cấp chỉ thu hẹp trong phạm vi những danh mục được xác định; chống xu hướng giao chỉ tiêu pháp lệnh một cách tràn lan. Vận dụng đúng đắn quan hệ hàng hóa — tiền tệ, quan hệ thị trường trong công tác kế hoạch hóa.

4. Thiết lập trật tự, kỷ cương trong công tác kế hoạch hóa.

— Các hoạt động kinh tế — xã hội chủ yếu và các nguồn cân đối vật tư, hàng hóa, tiền vốn đều phải được phản ánh vào kế hoạch của ngành, cấp và đơn vị cơ sở bằng những hình thức thích hợp.

— Mọi chỉ tiêu pháp lệnh đều phải được bảo đảm bằng những điều kiện vật chất chủ yếu. Cấp nào giao chỉ tiêu pháp lệnh nào thì chỉ cấp đó mới có quyền điều chỉnh chỉ tiêu đó. Các tờ chức khác không được tự ý thay đổi chỉ tiêu pháp lệnh, tự ý điều chỉnh vật tư, tiền vốn trong chỉ tiêu pháp lệnh. Nếu các cấp chấp hành có ý kiến gì đối với chỉ tiêu pháp lệnh thì kiến nghị lên cấp ban hành chỉ tiêu pháp lệnh, và trong vòng 20 ngày cấp ban hành chỉ tiêu pháp lệnh phải trả lời. Việc tạm thời vay mượn, ứng trước vật tư, tiền vốn trong quá trình điều hành thực hiện kế hoạch thì do các Bộ, Tông cục, Ủy ban Nhân dân địa phương chủ động bàn bạc và thỏa thuận với nhau.

— Là cơ sở của các chỉ tiêu kế hoạch, hợp đồng kinh tế phải được tiến hành ký

kết kịp thời, được chấp hành nghiêm chỉnh và thanh toán sòng phẳng. Mọi sự vi phạm đều phải được xử phạt nghiêm minh.

— Các Bộ trưởng, Tông cục trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố phải trình dự án kế hoạch của mình theo đúng nội dung và thời gian quy định. Bộ, địa phương nào không gửi dự án kế hoạch đúng thời hạn thì phải chịu trách nhiệm về sự chậm trễ về kế hoạch của ngành, địa phương mình.

— Các Bộ trưởng, Tông cục trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các địa phương đánh giá kết quả hoàn thành kế hoạch của các đơn vị trực thuộc, chịu trách nhiệm chỉ đạo việc quyết toán vật tư, hàng hóa, tiền vốn trong phạm vi phụ trách. Đơn vị nào không quyết toán đúng thời hạn thì tạm thời không cung ứng tiếp vật tư, hàng hóa, tiền vốn.

IV. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước hướng dẫn các ngành và địa phương xây dựng và tổng hợp kế hoạch theo tinh thần của Chỉ thị này, bảo đảm kế hoạch Nhà nước năm 1989 được tổng hợp từ cơ sở lên theo một phương pháp thống nhất.

Các ngành trung ương khẩn trương nghiên cứu đề ban hành các chính sách mới phục vụ việc xây dựng kế hoạch năm 1989. Trước hết là các vấn đề quan trọng sau đây:

— Sắp xếp lại tờ chức xuất nhập khẩu và cơ chế xuất, nhập khẩu theo tinh thần Chỉ thị số 182-CT ngày 14-6-1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về một số vấn đề cấp bách trong công tác xuất nhập

khẩu (Bộ Kinh tế đối ngoại và các ngành, các địa phương có tổ chức xuất nhập khẩu).

— Chính sách tài chính quốc gia và phân cấp ngân sách (Bộ Tài chính).

— Sắp xếp lại hệ thống cung ứng vật tư về quản lý vật tư (Bộ Vật tư).

— Quản lý hàng hóa và thị trường (Bộ Nội thương).

— Cơ chế định giá và quản lý giá (Ủy ban Vật giá Nhà nước).

— Cơ chế quản lý tiền mặt, tín dụng (Ngân hàng Nhà nước).

— Cơ chế quản lý ngoại tệ và các loại tỷ giá theo tinh thần Chỉ thị số 182-CT ngày 14-6-1988 (Bộ Kinh tế đối ngoại, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước).

— Bổ sung và sửa đổi một số điều trong các chính sách thuế (Bộ Tài chính);

Tất cả các vấn đề này phải trình Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng xét duyệt và ban hành trước ngày 30 tháng 7 năm 1988.

Các ngành và các địa phương cần nhận rõ xây dựng kế hoạch từ cơ sở, tổ chức đấu thầu và đơn đặt hàng là nhiệm vụ trực tiếp của từng ngành và từng địa phương; do đó cần phò biến kịp thời cho các cơ sở trực thuộc về tư tưởng chỉ đạo của kế hoạch Nhà nước, hướng dẫn cơ sở xây dựng kế hoạch và ký kết hợp đồng. Trên cơ sở đó, tổng hợp thành kế hoạch của ngành và địa phương. Để thực hiện được nhiệm vụ nêu trên, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, các Bộ trưởng, Tổng cục trưởng cần tăng cường vai trò của cơ quan kế hoạch, nhất là về chất lượng công tác.

Để kịp trình dự án kế hoạch Nhà nước năm 1989 lên các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, yêu cầu các cơ sở

cần khẩn trương xây dựng kế hoạch của mình, ký kết hợp đồng sơ bộ và báo cáo lên lãnh đạo Bộ, Tổng cục và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố; các Bộ và các tỉnh cần bảo đảm tổng hợp kế hoạch và sớm gửi dự án kế hoạch cho Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính; Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính tổng hợp và xử lý các cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân, xây dựng các dự án kế hoạch và ngân sách Nhà nước, bảo đảm cho Hội đồng Bộ trưởng thông qua và trình Hội nghị Trung ương lần thứ VI sắp tới.

Theo tinh thần trên, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện.

Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

VÕ VĂN KIỆT

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 22-TC/CTN ngày
9-6-1988 về việc thu thuế đối với
hoạt động đánh bắt, nuôi trồng
thủy sản.**

Căn cứ vào Pháp lệnh ngày 17-11-1987 của Hội đồng Nhà nước sửa đổi một số điều trong Điều lệ thuế công thương nghiệp và thuế hàng hóa; căn cứ vào điều 13 Nghị định số 9-HDBT ngày 30-1-1988 của Hội đồng Bộ trưởng hướng dẫn chi tiết thi hành Pháp lệnh nói trên; Quyết định số 347-CT ngày 14-12-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc đẩy mạnh nuôi tôm xuất khẩu;

09653689